TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-02-2025
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Thanh Hoàng; ông Nguyễn Lâm Tới.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Cẩm Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 281/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định xét xử số 365/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Hồ Văn V, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ A, khóm P, phường A, thị xã T, tỉnh An Giang;

- *Bị đơn*: bà Lê Thị Trúc L, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ A, khóm P, phường A, thị xã T, tỉnh An Giang.

Tại phiên toà, nguyên đơn ông Hồ Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Lê Thị Trúc L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Văn V trình bày*: ông và bà L tự tìm hiểu quen biết nhau, quyết định đi đến hôn nhân, có đăng ký có kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (nay là phường A, thị xã T), tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2006, ngày 06/9/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn về cách sinh hoạt gia đình và nuôi dạy con. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên ông V yêu cầu ly hôn với bà L.

Vợ chồng có 03 (ba) con chung tên Hồ Nhật T, sinh ngày 05/12/2006, đã trưởng thành; Hồ Thái T1, sinh ngày 02/4/2012 và Hồ Nhựt M, sinh ngày 28/6/2020; ông Hồ Văn V yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 03 con chung và ông

không yêu cầu bà L cấp dưỡng; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện bao gồm: Căn cước công dân cấp cho ông Hồ Văn V (bản photo); Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh tên Hồ Nhật T, Hồ Thái T1, Hồ Nhựt M (bản sao); Bản tự khai (bản chính).

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Trúc L vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận ý kiến.*

** cháu Hồ Nhật T trình bày*: hiện nay cháu đã trưởng thành, có ý kiến được tiếp tục sống chung với cha Hồ Văn V.

** Cháu Hồ Thái T1 có ý kiến*: có nguyện vọng được sống chung với ông Hồ Văn V nếu cha, mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Hồ Văn V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Lê Thị Trúc L, có nơi cư trú tại tổ A, khóm P, phường A, thị xã T, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: ông Hồ Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Lê Thị Trúc L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn ông Hồ Văn V và bị đơn bà Lê Thị Trúc L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (nay là phường A, thị xã T), tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2006, ngày 06/9/2006 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác."

Xét, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng ông Hồ Văn V đã không còn sống chung và không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn gia đình đã thật sự trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Trúc L, nhưng bà L không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của ông V. Do đó, nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là có căn cứ chấp nhận, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: ông Hồ Văn V và bà Lê Thị Trúc L có 03 (ba) con chung tên Hồ Nhật T, sinh ngày 05/12/2006; Hồ Thái T1, sinh ngày 02/4/2012 và Hồ Nhật M1, sinh ngày 28/6/2020. Đến nay cháu Hồ Nhật T, đã trưởng thành nên không xem xét; đối với Hồ Thái T1 và Hồ Nhật M1 đang sinh sống cùng với ông Hồ Văn V và có nguyện vọng sống với cha. Ông V muốn tiếp tục nuôi con chung, do đó giao con chung cho ông Hồ Văn V nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng và quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Hồ Văn V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: ông Hồ Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo luật định; bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn V.

1. Về hôn nhân: ông Hồ Văn V được ly hôn với bà Lê Thị Trúc L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. cháu Hồ Nhật T, sinh ngày 05/12/2006, đã trưởng thành;

2.2. Giao cho ông Hồ Văn V được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Hồ Thái T1, sinh ngày 02/4/2012 và Hồ Nhật M1, sinh ngày 28/6/2020; bà Lê Thị Trúc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hồ Văn V cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Lê Thị Trúc L quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài chung, nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

4. Về án phí: ông Hồ Văn V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011859 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên; ông Hồ Văn V đã nộp đủ án phí; bà Lê Thị Trúc L không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tx. Tịnh Biên (1);
- Chi cục THADS tx. Tịnh Biên (1);
- Các đương sự (2);
- UBND phường An Phú (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Ngọc Mỹ